T012 BD 3 (56) 187-Q12-P26-Chuyển Pháp Luân-tt-Thần Thông Du Hý

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM QUYỂN 12

Phẩm 26: CHUYỂN PHÁP LUÂN (tt)

Lúc bấy giờ Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo: –Sau khi độ năm vị Bạt-đà-la xong, Như Lai suy nghĩ: "Ông Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp là một bậc tu hành nổi tiếng cùng với năm trăm đệ tử, được các bậc quốc vương, đại thần, dân chúng ngưỡng mộ tôn quý. Ta nên đến chỗ ông ấy giảng dạy chánh pháp". Nghĩ thế xong, Đức Phật liền thăm hỏi đường và đi đến đó. Ca-diếp thấy Phật tới liền ra đón tiếp, hỏi thăm: –Ngài có được vui vẻ an ổn không? Đức Phật đáp: –Không bệnh tật, biết đủ, thanh tịnh tịch tĩnh, tin tưởng, đó gọi là an ổn. Ca-diếp thưa với Phật: –Lúc này ngày sắp hết, hân hạnh mong được Sa-môn nhận lời ở lại nơi đây, tùy ý muốn chọn chỗ nào cũng được. Phật nói: –Ca-diếp, đêm nay Ta muốn ngủ trong hang đá này. Ca-diếp thưa: –Tôi thật không vui vì trong hang đá ấy có con rồng dữ, sợ rằng nó sẽ hại Ngài thôi. Phật phải đến ba lần tỏ bày, Ca-diếp mới miễn cưỡng để Phật nghỉ đêm trong ấy. Bấy giờ Như Lai rửa tay chân xong, liền bước vào hang đá, trải tòa mà ngồi. Con rồng nhìn thấy liền nổi cơn giận dữ từ thân phát ra ngọn lửa lớn. Đức Phật cũng phát ra ngọn lửa sáng rực. Hai ngọn lửa gặp nhau bùng lên thiêu đốt hang đá. Ca-diếp đêm ấy thức giấc trông thấy hang đá bị lửa thiêu đốt, sợ hãi than tiếc: –Vị Sa-môn đó là Bậc đoan chánh đáng tôn quý, chỉ vì không chịu nghe lời ta mà bị lửa bức hại. Ca-diếp liền sai đệ tử dùng bình nước lớn múc nước tạt lên cứu giúp. Nhưng tất cả nước trong các bình tạt vào đều biến thành lửa khiến thầy lẫn trò càng thêm sợ hãi, cùng than: –Lửa của rồng đã sát hại vị Sa-môn ấy rồi. Lúc ấy Như Lai dùng diệu lực thần thông chế ngự hàng phục rồng dữ đem bỏ vào bình bát. Sáng sớm hôm sau bưng bình bát chứa con rồng ấy ung dung đi ra ngoài. Ca-diếp trông thấy vô cùng vui mừng, cho là điều hết sức lạ lùng chưa từng có, thầm nghĩ: "Chẳng lẽ vị Sa- môn này đã sống lại? Trong bình bát có cái gì giống như con rồng dữ? Phật bảo Ca-diếp: –Này Ca-diếp, Ta đã chế phục nó, khiến nó phải nhận lấy giới cấm. Ca-diếp cả thẹn, quay lại nói với đám đệ tử: –Vị đại Sa-môn này tuy có thần lực nhưng không bằng ta đã đắc quả vị La-hán. Bấy giờ Như Lai dời đến trụ tại một gốc cây lớn, gần nơi ở của Ca-diếp. Vào khoảng nửa đêm, có bốn vị Đại Thiên vương cùng đến nghe pháp. Ánh sáng của họ tỏa rực như cây đuốc lớn thắp sáng, Ca-diếp trông thấy thế cho là Đức Phật theo đạo thờ lửa. Trời vừa sáng Ca-diếp liền thưa với Phật:

–Trong pháp tu của Sa-môn cũng thờ lửa sao? Phật đáp: –Không phải thế, đêm qua Tứ Thiên vương cùng xuống đây nghe pháp. Đó là ánh sáng của họ mà thôi. Sau đó Đế Thích cũng xuống đến nghe pháp, hào quang của vị ấy càng rực rỡ hơn. Sáng hôm sau, Ca-diếp vẫn cho là Đức Phật theo đạo thờ lửa nên đến hỏi Phật. Đức Phật đáp: –Không phải thế, đó là Đế Thích đến nghe pháp của Ta. Tiếp theo, Phạm Thiên vương cũng xuống chỗ Phật nghe pháp. Ánh sáng của Phạm Thiên càng mãnh liệt hơn. Ca-diếp quyết chắc là Phật theo đạo thờ lửa nên sáng sớm đến hỏi Ngài. Đức Phật vẫn đáp:

–Không phải như vậy. Đó là ánh sáng của Phạm Thiên vương đến nghe pháp của Ta mà thôi. Ca-diếp cùng năm trăm đệ tử thờ ba thứ lửa. Các đệ tử chỉ muốn đốt lửa nhưng châm mãi mà lửa vẫn không bén mồi. Các vị đệ tử thấy lạ nên đến thưa thầy, Ca-diếp bảo: –Chắc là do vị Sa-môn kia tạo nên thôi. Liền cùng nhau đến hỏi Phật: –Chỗ chúng tôi thờ lửa, nhưng đốt mãi mà lửa không cháy được. Phật bảo: –Muốn đốt lửa thì phải làm sao tạo được lửa rồi mồi sang mới cháy được. Lửa cháy rồi, Ca-diếp muốn thổi tắt nhưng lửa không tắt. Năm trăm người đệ tử thổi giúp nhưng vẫn không tắt. Mỗi người đều tự nghĩ rằng chắc hẳn cũng do vị Sa-môn kia gây ra, nên cùng đến nói với Phật: –Lửa đã cháy rồi nhưng nay lại không thổi tắt được. Đức Phật bảo: –Muốn khiến cho tắt thì phải làm sao cho lửa tắt trước đã. Ca-diếp thưa với Phật: –Thưa Sa-môn, Sa-môn nên ở lại đây cùng tu phạm hạnh, tôi nguyện sẽ khiến người thân lo việc cúng dường đầy đủ, cứ mỗi ngày xin thỉnh đến chỗ thọ trai. Đức Phật nhận lời. Hôm ấy Ca-diếp thỉnh Phật cùng đi với mình đến chỗ thọ trai. Đức Phật bảo: –Ông cứ đi trước, ta sẽ theo sau. Ca-diếp vừa đi ra. Đức Phật bèn dùng diệu lực thần thông bay lên cõi trời Đao-lợi để lấy các thứ quả ở cõi ấy. Phía Đông đến cõi Phất-bà-đề lấy quả Am-ma-lặc. Phía Nam đến cõi Diêm-phù-đề lấy quả Diêm-phù. Phía Tây đến cõi Câu-da-ni lấy quả Ha-lê-lặc. Phía Bắc đến cõi Uất-đan-việt để lấy loại lúa gạo tự nhiên. Tất cả đựng đầy bình bát rồi từ hư không bay xuống, đến trước Ca-diếp ngồi trên giường. Ca-diếp đi đến sau, thấy Đức Phật ở đó liền hỏi: –Sa-môn đi theo đường nào mà đến đây trước vậy? Đức Phật bảo: –Này Ca-diếp, sau khi ông đi rồi, Ta đã đến bốn cõi và lên cõi trời Đao-lợi lấy được các thứ quả nổi tiếng và các thứ đồ ăn ngon này, ông có thể cùng ăn. Bấy giờ nước Ma-già-đà, quốc vương, đại thần cùng thân tộc của các quan, trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn... đều đến chỗ Ca-diếp để tổ chức bảy ngày hội. Ca-diếp thầm nghĩ: Vị đại Sa-môn uy đức cao vòi vọi, tướng hảo trang nghiêm tối thượng, nếu những người kia trông thấy, chắc hẳn sẽ bỏ ta mà phụng thờ ông ấy. Mong sao trong bảy ngày đó, ông ta không đến chỗ

mình". Đức Phật biết rõ ý của Ca-diếp nên ẩn thân không hiện ra. Bảy ngày trôi qua được dâng cúng đầy đủ, Ca-diếp lại suy nghĩ: "Lễ hội đã xong, các thứ đồ ăn dùng còn lại rất nhiều, vị Đại Sa-môn ấy nếu nay đến đây, ta sẽ dọn mời ông ấy cùng ăn". Đức Phật biết rõ ý ấy nên hiện đến. Ca-diếp vừa mừng vừa sợ hỏi: –Như Lai trong bảy ngày qua làm gì, ở đâu không thấy? Đức Phật đáp: –Ông trước đã dấy lên ý nghĩ không muốn Ta đến nên Ta không đến. Nay ông nhớ đến Ta, vậy nên Ta tới. Lúc đó năm trăm đệ tử Ca-diếp chuẩn bị tế lễ nên cùng nhau dùng búa bửa củi nhưng mỗi người đưa búa lên đều không hạ thấp xuống được. Họ liền đến thưa thầy, Ca-diếp bảo: –Chắc việc ấy vẫn do vị Sa-môn đó làm ra mà thôi. Liền đến hỏi Phật: –Các đệ tử của tôi cùng nhau bổ củi. Mỗi người đưa búa lên nhưng đều không hạ xuống được. Đức Phật bảo: –Nên hạ xuống cùng hợp với âm thanh thì được. Búa hạ xuống xong rồi thì đều dính chặt vào cây củi không cử lên được. Lại đến hỏi Phật, Phật bảo: –Nên bỏ đi thì tự nhiên sẽ cử lên được. Đúng là sau đó búa cử lên được. Dòng sông Ni-liên-thiền nước trong vắt chảy xiết. Phật dùng thần lực khiến cho nước vụt lên cao quá khỏi đầu người và Phật đi ở dưới, mỗi bước đi qua làm cho bụi bốc lên. Ca-diếp từ xa trông thấy lo sợ Phật bị chìm trôi theo dòng nước, liền sai đệ tử đưa thuyền đến cứu. Các đệ tử đến nơi thấy nước vọt lên cao

mà Phật đi ở dưới, mỗi bước đi đều có bụi bốc lên. Ca-diếp gọi lớn: –Này vị Sa-môn! Có muốn lên thuyền không? Đức Phật đáp: –Rất tốt. Tức thì Như Lai theo dòng nước, từ đáy thuyền vào trong thuyền, mà thuyền không hề bị thủng. Ca-diếp lại nói: –Vị đại Sa-môn này đúng là thần rồi, nhưng vẫn không như ta đã chứng quả La-hán. Đức Phật nói: –Này Ca-diếp, ông chưa phải là bậc La-hán, sao lại cao ngạo tự xưng là đắc quả La-hán chứ. Lúc ấy Ca-diếp hết sức kinh sợ và hổ thẹn liền cúi đầu thưa Phật: –Nay Đại Thánh đã biết rõ tâm niệm của tôi, cúi xin Đại Thánh thâu nhận tôi vào trong giáo pháp của Ngài làm vị Sa-môn. Đức Phật bảo: –Này Ca-diếp, ông là bậc tu hành kỳ cựu, có nhiều môn đồ quyến thuộc, lại được quốc vương cùng tất cả quan lại, dân chúng đều quy ngưỡng cung kính. Nay muốn học đạo thì không nên tự hạ thấp giá trị của mình, ông nên cùng với đệ tử bàn bạc kỹ lưỡng. Ca-diếp thưa: –Lành thay! Như lời Thánh dạy, vì tự riêng ý tôi chưa có thể quyết định được, phải nên trở về cùng với đệ tử bàn luận.

Ca-diếp trở về tập hợp các đệ tử đông đủ và nói: –Ta nay đã hiểu và tin giáo pháp của vị Sa-môn kia, vì chỗ đắc đạo của vị ấy là chân chánh. Ta nay muốn đi theo vị ấy, vậy ý của các ngươi thì sao? Các đệ tử cùng đáp: –Chúng con cũng nguyện theo ý của thầy mà quy y vị Sa-môn ấy. Bấy giờ Ca-diếp cùng với các đệ tử của mình cởi bỏ y phục, lấy mọi dụng cụ thờ lửa đem liệng xuống sông rồi cùng đến chỗ Đức Phật đảnh lễ ngang chân Phật và thưa: –Tôi nay cùng với các đệ tử nguyện làm Sa-môn trong chánh pháp của Ngài. Đức Phật nói: –Thiện lai Tỳ-kheo! Tức thì các vị ấy đều tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục, trở thành Sa-môn. Ca-diếp có hai người em cũng đi tu tên Nan-đề và Già-da. Mỗi người có hai trăm năm mươi đệ tử, đã từ lâu ở gần bờ sông nay thấy các thứ y, áo và dụng cụ lặt vặt dùng cho việc thờ lửa của các vị Phạm chí theo dòng nước trôi xuống đều kinh ngạc, lo sợ anh mình cùng đoàn đệ tử bị người giết hại. Hai ông cùng với năm trăm đệ tử lập tức ngược dòng sông đi lên, thấy anh mình cả thầy lẫn trò đều trở thành Sa-môn, lấy làm lạ hỏi: –Anh xưa nay là bậc tu hành kỳ cựu, đã một trăm hai mươi tuổi rồi, trí tuệ sâu xa, được cả nước tin theo tôn kính, theo ý tôi thì anh đã chứng quả La-hán. Nay sao lại bỏ con đường tu của mình theo học đạo với vị Sa-môn kia, phải chăng đạo của vị ấy hơn tất cả đạo khác? Ca-diếp đáp lời em mình: –Đạo Phật rất ưu việt, giáo pháp ấy là vô thượng. Từ xưa đến nay ta chưa từng thấy ai đạt được thần thông cùng đạo lực như Đức Phật. Giáo pháp của Phật thanh tịnh, hóa độ muôn người, có thể dùng ba sự việc để giáo hóa chúng sinh. Một là dùng đạo lực thần thông biến hóa. Hai là dùng trí tuệ biết rõ tâm niệm của kẻ khác, theo đó mà giáo hóa. Ba là khéo biết mọi thứ phiền não, tùy theo bệnh mà cho thuốc. Hai người em nghe anh mình nói liền tỏ ra cung kính đối với Đức Phật nên quay sang hỏi các môn đệ: –Ý các ngươi như thế nào? Năm trăm người đệ tử đều cùng thưa là xin nguyện theo lời dạy của thầy. Ngay khi ấy tất cả cùng đến đảnh lễ Đức Phật và cầu xin được làm Sa-môn. Đức Phật nói: –Thiện lai Tỳ-kheo! Tất cả đều tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn. Khi ấy Như Lai cùng với một ngàn vị Tỳ-kheo đến thành Ba-la-nại. Ở trong một khu rừng, Như Lai vì các đệ tử lúc thì biến hóa thần thông, lúc thì thuyết pháp, lúc thì thuyết giới. Các đệ tử trông thấy Phật uy nghi với những diệu lực thần thông như thế nên ai nấy đều hoan hỷ và đều chứng quả vị A-la-hán. Bấy giờ Đức Thế Tôn từ thành

Ba-la-nại cùng với ba anh em Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp và một ngàn vị A-la-hán đi tới nước Ma-già-đà. Lúc đó vua Tần-bà-sa-la từ lâu đã được nghe Bồ-tát chứng quả vị Phật, thân tướng cao lớn đến một trượng sáu và luôn tỏa ra màu sắc vàng óng, có đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đầy đủ mười danh hiệu tôn quý, đạt được tri kiến chân thật, thành tựu ngũ nhãn, chứng đắc lục thông, các bậc Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương đều cung kính tôn sùng, nay Đức Phật đã đến nước mình nên hết sức vui mừng. Nhà vua cho rằng mình vốn đã gặp Bồ-tát lúc chưa đắc đạo, đã từng được hứa là nếu thành Phật sẽ đến độ mình, nay Phật đến đây rõ ràng là không quên sở nguyện của Ngài. Nhà

vua lập tức ra lệnh khắp nước cho sửa sang dọn dẹp đường sá sạch sẽ, trang nghiêm. Vua dùng xe báu cùng các đại thần bá quan văn võ tháp tùng trước sau với ngàn cỗ xe, vạn quân kỵ chỉnh tề ra khỏi kinh thành nghênh đón Phật. Lúc ấy Đức Thế Tôn ở tại khu rừng Giá-việt gần thành Vương xá, bên cạnh một cây lớn cùng với ngàn vị Tỳ-kheo ngồi vây quanh. Nhà vua từ xa trông thấy Phật như mặt trăng giữa các ngôi sao trời, như mặt trời mới xuất hiện, như Đế Thích, lại giống Phạm vương ở nơi Thiên cung, dáng vẻ uy nghiêm như núi vàng vòi vọi vượt lên hẳn muôn vật. Lòng vua vô cùng hoan hỷ liền xuống xe đi bộ đến nơi, chẳng cần giữ đúng năm thứ oai nghi của một bậc vua, cúi đầu lễ bái Phật, tự xưng hiệu rồi thưa: –Tôi từ lâu hằng mến mộ Tôn đức, khao khát có được cuộc gặp gỡ hôm nay. Như Lai liền dùng phạm âm để an ủi thăm hỏi nhà vua: –Đại vương, thân tứ đại có được an ổn thoải mái không? Việc nước, việc dân chắc không quá mệt nhọc lắm phải không? Vua nói: –Nhờ ân trên nên may mắn đều được an lành. Khi ấy vua Tần-bà-sa-la cùng các đại thần và dân chúng đều thấy Ca-diếp ngồi bên cạnh Đức Phật, liền nghĩ: “Ca-diếp là bậc tu hành kỳ cựu vào hàng sư tổ của đám Tiên nhân, lẽ đâu lại bỏ đạo của mình mà làm đệ tử Phật? Không rõ ông ta là thầy của Phật hay Phật là thầy ông ta?”. Phật biết ý ấy của nhà vua nên dùng bài kệ hỏi Ca-diếp: Ông thường lễ sông núi Quy y nước lửa gió Nhật Nguyệt cùng Phạm Thiên Ngày đêm luôn tinh tấn Trải qua bao tháng năm Tâm không hề biếng trễ Việc phụng thờ các thần Phải chăng có phước báu? Ca-diếp cũng đọc bài kệ đáp: Nhớ lại chuyện thờ cúng Trải qua tám mươi năm Gió nước lửa Phạm Thiên Núi sông cùng Nhật nguyệt Đêm ngày thường tinh tấn Tâm cầu không biếng trễ Cuối cùng chẳng được gì Gặp Phật mới an lạc. Nghe qua bài kệ, vua Tần-bà-sa-la cùng quần thần và chúng dân mới rõ Ca-diếp là đệ tử của Phật. Đức Phật gọi Ca-diếp nói: –Ông nên thể hiện thần lực A-la-hán của mình. Ca-diếp lập tức vâng lời Phật dạy, vụt bay bổng lên hư không, phần trên thân mình phát ra lửa, phần dưới thân mình tuôn ra nước, hoặc trên thân tuôn ra nước mà thân không bị thấm ướt, hoặc dưới thân phát ra lửa mà thân không bị đốt cháy, bay vụt qua lại trên hư không, bảy lần ẩn, bảy lần hiện, chui vào đất như nước chảy, đi trên nước như bước trên mặt đất, có thể xuyên qua núi Tu-di không chút trở ngại. Lại đến nơi khoảng đất phía trước Phật biến hóa đủ

cách: lặn mất ở phía Tây hiện ra ở phía Đông, lặn mất ở phía Đông hiện ra ở phía Tây, lặn mất ở phía Nam hiện ra ở phía Bắc, lặn mất ở phía Bắc hiện ra ở phía Nam. Biến hóa xong, Ca-diếp liền đến trước Phật quỳ gối chắp tay thưa: –Phật là Thầy của tôi, tôi là đệ tử của Phật. Vua và quần thần càng thấy rõ Ca-diếp là đệ tử của Phật. Bấy giờ Đức

Thế Tôn bảo vua Tần-bà-sa-la: –Này Đại vương, sắc là vô thường, khổ, không, vô ngã. Thọ tưởng, hành, thức cũng vô thường, khổ, không, vô ngã. Sắc như bọt nước tụ lại rồi tan rã không thể tóm lấy được; thọ như bong bóng nước không thể tồn tại lâu dài; hành như thân cây chuối bên trong chẳng có gì là bền chắc; tưởng như việc thấy trong giấc mộng, đều là hư vọng; thức như cảnh huyễn hóa từ điên đảo dấy lên. Ba cõi đều không thật, tất cả đều là vô thường. Này đại vương, từ khi có đất nước này đến nay là bao nhiêu năm? Vua đáp: –Khoảng hơn bảy trăm đời. Phật hỏi: –Thế nhà vua có biết hết các vị vua từng cai trị không? Đáp: –Chỉ biết rõ về phụ vương thôi. Đức Phật bảo: –Thế gian biến đổi trong chốc lát, chỉ có đạo pháp là chốn nương tựa, phải nên tu tập để được phước báu vô vi, không gì hơn điều đó. Đại vương nên biết, như con người sinh ra, tuy từ cha mẹ có được thân này, nhưng quả báo không từ cha mẹ đưa tới mà có. Tất cả mọi thứ lành dữ tốt xấu đều do nghiệp tạo tác từ trước hình thành nên. Nếu tạo tác các điều thiện thì sau khi mạng chung được sinh lên cõi trời, cõi người, luôn được gặp Phật; nếu tạo các điều ác thì sau khi mạng chung sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Tất cả các pháp đều do nhân duyên hợp thành mà sinh ra, nhân duyên tan rã thì lại diệt mất. Đại vương nên biết, vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não. Này đại vương, vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử ưu bi khổ não cũng diệt. –Này đại vương, mười hai nhân duyên đó thật rõ ràng hiển nhiên, nhưng thể tánh các pháp là vô ngại như hư không, không lưu lại dấu vết, phải vượt qua mọi tư duy phân biệt thì mới thấu đạt pháp nhẫn. Khi Đức Phật nói xong các pháp ấy, có tám vạn bốn ngàn chư Thiên và người xa lìa mọi cấu nhiễm thế gian, được pháp nhãn thanh tịnh, vô lượng người trong chúng hội đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Lúc ấy vua Tần-bà-sa-la đắc pháp nhãn thanh tịnh nên vô cùng hoan hỷ, xin Phật cho mình được thọ ngũ giới, cùng xin cho các đại thần bá quan, dân chúng trong nước đều được quy y Phật và thọ ngũ giới. Thọ giới xong, nhà vua liền rời khỏi chỗ ngồi đến đảnh lễ ngang chân Phật và thưa: –Bạch Thế Tôn, ngài đã có thể bỏ ngôi vị Chuyển luân thánh vương xuất gia tìm đạo. Con trước đây đã từng đích thân khuyến thỉnh, nếu Ngài đắc đạo thì đến độ cho con trước. Hôm nay ước nguyện cũ đã được thành tựu viên mãn. May mắn được đội ân Phật, được đi theo dấu

đạo, mọi công việc trong nước dù bề bộn khó khăn cũng xem như phụng sự người thân vậy. Rồi nhà vua cùng bá quan văn võ nhiễu quanh Phật ba vòng và tạ từ trở về. Vua về đến vương cung, các vị quan đều đến chúc mừng, tâu rằng các vua ở đời trước không được gặp Phật, duy chỉ có nhà vua mới được gặp Đức Như Lai. Nghe thế, nhà vua càng thêm hoan hỷ bảo: –Các khanh sớm có phước duyên nên nay được gặp Phật ở đời. Nhân dịp đó nhà vua ra lệnh cho những phi tần thể nữ nơi hậu cung với dân chúng trong nước gắng lo tu tập, giữ gìn giới cấm, hết lòng phụng sự đạo pháp. Bấy giờ ở nước Ma-già-đà có vị trưởng giả tên Ca-lan-đà, thấy Phật vào giảng đạo ở nước này mà chưa có tinh xá nên muốn đem vườn Trúc của mình cúng dường Phật, liền đến

trước Phật cung kính thưa: –Bạch Thế Tôn, Ngài là Đấng Đại Từ Bi thương xót muôn loài như cha mẹ, đã có thể lìa bỏ mọi vinh hoa thế gian mà đắc đạo thành Phật. Hiện nay chưa có tinh xá làm nơi trú ngụ tu tập, con xin đem vườn Trúc hiến dâng lên Như Lai. Lúc ấy Đức Phật chú nguyện cho vị trưởng giả và thọ nhận. Từ đó, Đức Phật cùng với Thánh chúng ở nơi ấy để tu tập và cùng du hóa. Lúc bấy giờ dân chúng Ma-già-đà phần đông ham chuộng các thứ âm nhạc thế tục, ca múa hát xướng không kể ngày đêm. Đức Phật đến nước ấy, đem đạo pháp giảng dạy, chỉ bảo về phương pháp tu tâm, giữ gìn giới cấm nên mọi người đều lìa bỏ các thứ âm nhạc thế tục. Đức Phật có vị đệ tử tên Xá-bà-kỳ vào thành khất thực, bước đi ung dung, vô cùng oai nghi phạm hạnh, người đi đường trông thấy đều sinh tâm hoan hỷ. Lúc ông Xá-lợi-phất nhìn thấy vị Sa-môn ấy liền suy nghĩ: “Ta học đạo khá lâu, cũng biết khá nhiều pháp thức, nhưng chưa từng thấy ai như vị này, sao ông ta lại có uy nghi đặc biệt đến như vậy? Ta thử đến hỏi thăm ông ta theo đạo nào”. Thế rồi Xá-lợi-phất liền đến hỏi vị Tỳ-kheo: –Thầy của ngài là ai, xin được nghe qua chí nguyện của người tu học. Bấy giờ vị Tỳ-kheo liền đọc bài kệ: Thầy ta đủ tướng tốt Bậc Tối Tôn ba cõi Năm uẩn, mười hai duyên Chẳng trụ nơi không, có Ta nay tuổi còn ít Tu học chưa thâm đạt Nên chưa đủ ngôn từ Ca ngợi công đức Phật. Tỳ-kheo Xá-bà-kỳ đọc bài kệ xong, nói với Xá-lợi-phất: –Thầy của tôi là Bậc Tối tôn Tối thắng trong cõi trời, người, tích lũy công đức không thể kể xiết. Từ cõi trời Đâu-suất giáng sinh nơi cõi Diêm-phù. Lúc mới sinh ra đã có thể đi bảy bước hướng đến mười phương đưa tay lên cao và nói lớn: “Trên trời dưới đất chỉ có Ta là Bậc Tối tôn Tối thắng. Ta sẽ hóa độ chúng sinh trong ba cõi thoát khỏi khổ não”. Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương đều đến cúng dường thờ kính. Công đức của Phật không thể nào trình bày hết được. Xá-lợi-phất nghe vị Tỳ-kheo nói như thế chẳng khác nào người trong chốn tối tăm được trông thấy ánh sáng mặt trời rạng rỡ, liền nói với vị Tỳ-kheo: –Lành thay, lành thay! Tôi từ nhỏ vốn hiếu học, tám tuổi đã theo thầy học đạo, mười sáu năm bên thầy chưa hề xao lãng, tự cho là thông hiểu. Hôm nay gặp Bậc Vô Thượng Chánh Giác

đúng là thầy mình. Vậy xin cho biết Đức Phật hiện nay đang ở đâu? Vị Tỳ-kheo đáp: –Đức Phật hiện đang ở tại tinh xá vườn Trúc Ca-lan-đà. Sau đó, Xá-lợi-phất bèn đem số đệ tử của mình đến chỗ Như Lai đảnh lễ ngang chân Phật, thăm hỏi rồi thưa với Phật: –Con ở nơi cõi sinh tử, giẫm đạp trong vòng mê muội, nay may mắn được gặp Phật, nguyện mở con đường chân chánh làm vị Sa-môn thành tựu các giới cấm. Phật nói: –Thiện lai, Tỳ-kheo! Xá-lợi-phất và các đệ tử tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn. Đức Phật lại vì ông mà thuyết pháp khiến ông tâm ý thông tỏ, dứt sạch các lậu, đắc quả A-la-hán. Xá-lợi-phất liền đến trước Đức Phật thưa: –Bạch Thế Tôn, con có người bạn cùng tu học là Đại Mục-kiền-liên, vốn đã giao ước rằng ai đắc đạo trước thì chỉ dẫn cho nhau. Nay con muốn đến chỗ ông ấy, mong được Thế Tôn cho phép. Phật bảo: –Ông đi đến đó là đúng lúc. Bấy giờ Xá-lợi-phất đi vào thành Vương xá để tìm Mục-kiền-liên, từ xa trông thấy Mục- liên cùng các đệ tử đang du hành đến một làng nhỏ. Lúc ấy Mục-liên nhìn thấy bạn mình hình dạng thay đổi, liền đến đón và hỏi: –Vì sao mà dung mạo và y phục trông khác lạ thế này? Xá-lợi-phất đáp: –Tôi đang theo học với Bậc Đạo Sư chỉ dạy về lẽ vô thường, đạo ấy ở ngay nơi đây. Tôi cầu pháp bao nhiêu

năm mà chẳng gặp Đại Thánh. Hôm nay được gặp, thân tâm nhẹ nhõm, vui mừng vô cùng nên đến đây cùng mong được chia xẻ pháp vị với bạn. Mục-kiền-liên nói: –Đây không phải là việc nhỏ, cần phải cùng nhau bàn tính kỹ lưỡng. Xá-lợi-phất nói: –Tôi với anh trước đây đã cùng nhau tu học, chỗ hiểu biết của tôi anh còn lạ gì, xin chớ đắn đo. Lúc ấy Mục-kiền-liên nói với Xá-lợi-phất: –Anh vốn là bậc có trí tuệ hơn hẳn tôi, nay anh đã dạy, có thể nào lầm được. Nói xong Mục-kiền-liên đi theo Xá-lợi-phất đến chỗ Phật, đảnh lễ ngang chân Phật và thưa: –Vì xa cách Bậc Đại Thánh nên con mãi đắm chìm trong cảnh phiền não, hôm nay được gặp Phật, nguyện làm Sa-môn để được gần gũi phụng sự. Mục-kiền-liên liền lập tức bỏ hết các vật dụng cũ như bình đựng nước, chiếc gậy và tấm y da hươu. Đức Phật nói: –Thiện lai! Mục-liên tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn. Mục-kiền-liên được Phật giảng pháp, nhờ đó mà thông tỏ, các lậu dứt sạch và đắc quả A-la-hán. Lúc đó Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên cùng với hai trăm năm mươi đệ tử đều xuất gia theo Phật và đều đắc được quả vị A-la-hán. Bấy giờ vua Du-đầu-đàn nghe con mình đã đắc đạo thành Phật trải qua sáu năm rồi, trong

lòng hết sức vui mừng từng ngày từng giờ mong gặp lại con, bèn nói với vị quan thân cận là Ưu-đà-di: –Nay ngươi hãy tìm đến chỗ Phật, thỉnh Phật trở về thăm đất nước và hoàng cung. Cha con xa cách đến nay đã hơn mười hai năm rồi, ngày đêm ta buồn thương lo lắng không lúc nào nguôi. Nếu được gặp mặt con ta một lần thật chẳng khác nào ta được sinh trở lại. Ưu-đà-di nhận mệnh vua truyền dạy, tìm đến nơi và đảnh lễ ngang chân Phật rồi thưa lại đầy đủ ý vua Du-đầu-đàn. Đúng lúc đó Ưu-đà-di được thấy chư Thiên, Phạm vương, Đế Thích đều đến quy kính nghe pháp, liền thưa với Phật xin được xuất gia làm Sa-môn. Phật nói: –Thiện lai! Ưu-đà-di tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn, đắc quả A-la-hán. Bấy giờ Đức Thế Tôn suy nghĩ: “Ta vốn có lời hứa với vua cha, nếu thành Phật thì sẽ trở về nước hóa độ cha mẹ. Nay đắc đạo rồi không thể quên lời thệ cũ”. Liền bảo Tỳ-kheo Ưu-đà- di: –Ông nên trở về trước tâu với phụ vương Ta. Có thể hiển bày thần lực, tạo đủ mười tám pháp biến hóa để ai nấy đều thấy sự thành tựu đạo của Ta. Đệ tử Phật còn như vậy huống chi là uy đức của Phật. Ưu-đà-di vâng lời Phật dạy, bay bổng lên không trở về nước, đến kinh thành Ca-tỳ-la ở trên hư không hiện đủ mười tám pháp biến hóa khiến nhà vua cùng quần thần và dân chúng đều kinh sợ. Ưu-đà-di đọc bài kệ: Như Lai thật ít có Đâu dễ gì được gặp Vô lượng kiếp cần khổ Luôn thương xót muôn loài Xưa hành đạo Bồ-tát Nay nguyện đã hoàn tất Ngồi nơi gốc Bồ-đề Hàng phục loài ma oán Dứt trừ nhân tử sinh Diệt sạch mọi phiền não Đã thành Bậc Chánh Giác Diễn nói pháp vô thượng Tôi vốn vâng mệnh vua Rời nước đón Thái tử Nói vua luôn thương nhớ Thường buông lời lo buồn Phật luôn nhớ quê hương Sẽ về thăm thân tộc Tôi vâng lời Phật dạy Trở lại Ca-tỳ-la Tạ Phật dùng thần thông Đã về ngay hoàng thành Biến hóa ngần ấy loại Ví như đóa sen thơm Vua cha thấy phép biến

Trong lòng đầy hãi kinh
Hỏi ngay kẻ tả hữu
Chưa từng thấy điều đó
Thái tử xưa rời nước

Cầu đạo độ chúng sinh
Vô lượng kiếp cần khổ
Nay đã thành Phật-đà
Vua chớ có hoảng sợ
Lòng phải nên vui mừng
Ngài đã vượt sinh tử
Và gởi lời thăm vua.
Đức vua nghe tin con
Lệ rơi như sao đổ
Ta từ sáu năm nay
Sầu nhớ mãi không nguôi
Chợt nghe tin lành tới
Như kẻ chết sống lại
Con ta lìa ngôi báu
Thành đạo gọi là gì
Xin đáp lời vua hỏi
Thái tử trải sáu năm
Khổ hạnh nên đắc đạo
Hiệu là Thiên Trung Thiên
Bậc Tối Tôn ba cõi.
Con ta lúc ở nhà
Ta tạo đủ cung điện
Chạm trổ trang hoàng đẹp
Hiện nay ở chỗ nào?
Xin đáp lời vua hỏi
Phật đắc pháp vi diệu
Luôn ngự chốn an lành
Thường ở bên gốc cây
Chư Thiên đến dâng hiến.
Con ta lúc ở nhà
Nằm ngồi luôn che phủ
Lụa là dùng trang sức
Luôn mềm mại tươi đẹp
Xin đáp lời vua hỏi
Thiên đế dâng y phục
Long phi hiến giường báu
Tâm Phật luôn tự tại
Chưa từng thấy mừng giận.
Con ta lúc ở nhà

Đủ món ngon vật lạ
Nay nơi ở chốn ăn
Ai bày biện chăm sóc?
Xin được đáp lời vua
Mang bình bát khất thực
Phước không tăng không giảm
Chú nguyện cho thí chủ
Đời đời được an lành.
Con ta lúc ở nhà
Ngủ nghỉ thường được vui
Cùng đàn ca tấu nhạc
Cho đến khi thức giấc?
Tôi xin đáp lời vua
Thiền định chẳng minh ám
Chư Phật ít ngủ nghỉ
Đế Thích luôn khâm phục
Phạm vương thường khuyên giúp.
Con ta lúc ở nhà
Tắm rửa dùng nước thơm
Khắp phòng nhà tỏa ngát
Nay dùng loại hương gì?
Xin đáp lời vua hỏi
Tám nẻo ba giải thoát
Tắm rửa trừ cấu nhiễm
Tâm lặng dứt ưu phiền
Như hư không tịch tĩnh.
Con ta lúc ở nhà
Đủ thứ hương xông thoa
Trong lành không chút bẩn
Tinh khiết và thơm lừng?
Tôi xin thưa lời vua
Giới định tuệ giải thoát
Lấy đạo đức làm hương
Xông tỏa khắp mọi nơi
Mười phương tám xứ nạn.
Con ta lúc ở nhà
Đủ bốn loại giường báu
Chăn nệm bao màu sắc
Nằm ngồi rất an vui?

Xin đáp lời vua hỏi
Tứ thiền làm nệm giường
Tâm luôn được tự tại
Bùn não phiền không vấy
Thanh tịnh như hoa sen
Con ta lúc ở nhà
Quân canh giữ nghiêm túc
Ra vào có người hầu
Mắt chưa nhìn việc ác
Tôi xin đáp lời vua
Hơn ngàn vị La-hán
Vô lượng chư Bồ-tát
Đều là chúng đệ tử
Luôn gần gũi bên Ngài.
Con ta lúc ở nhà
Voi ngựa đủ loại xe
Đi đến khắp bốn phương
Tùy thích mà du ngoạn
Xin đáp lời vua hỏi
Ngũ thông làm xa giá
Bay lượn chẳng ngại ngăn
Mọi tâm đều thông tỏ
Dạo bước vượt sinh tử.
Con ta lúc ở nhà
Cờ xí bày la liệt
Bao quân mang binh khí
Trước sau luôn tháp tùng?
Tôi xin đáp lời vua
Bốn chúng theo phòng hộ
Cứu giúp bao khó nguy
Đều ân huệ nhân ái
Lấy đó để tựa nương.
Con ta lúc ở nhà
Chuông trống gióng mở lối
Kỹ nhạc hòa đủ âm
Người xem chật ngã đường
Xin đáp lời vua hỏi
Cây đạo thành Chánh giác
Độ năm Bạt-đà-la

Tám vạn tư vị trời
Đều đắc được pháp nhãn
Chín mươi sáu loại đạo
Cũng đều quy phục cả
Gióng trống không sinh diệt
Âm hưởng thấu Tam thiên
Mở trao đều tỏ ngộ
Tất cả cùng vui thích.
Con ta vua nước nào
Bờ cõi rộng hay hẹp
Hóa độ bao nhiêu người
Có đều quy phục không?
Phật thống lãnh Tam thiên
Hóa độ khắp muôn loài
Mười phương không thể tính
Đều được mọi ích lợi.
Con ta lúc ở nhà
Việc nước giúp đỡ ta
Đạo đức luôn lễ nghĩa
Thuận lời không dám trái?
Phật ngộ các pháp không
Lìa bốn thứ điên đảo
Mọi người đều quy y
Đạo vô vi tịch tĩnh
Pháp Phật không yêu ghét
Tất cả đều thông đạt
Giáo hóa khắp muôn loài
Thảy được nhiều lợi ích
Giả sử có một người
Người ấy vô số đầu
Đầu có vô số lưỡi
Lưỡi biện tài vô cùng
Vô lượng người như vậy
Trong hằng sa số kiếp
Ca ngợi công đức Phật
Hãy còn không thể hết
Huống tôi chút đốm sáng
Nói sao hết mặt trời.
Bấy giờ vua Du-đầu-đàn nghe qua bài kệ ấy liền khen ngợi:

–Lành thay! Tiên A-tư-đà ngày trước tiên đoán quả thật không sai.

Lại hỏi Ưu-đà-di:

–Phật có ý về thăm hoàng cung không?

Ưu-đà-di tâu:

–Trong khoảng bảy ngày nữa Như Lai sẽ về tới đây.

Nhà vua nghe tâu như thế xiết bao mừng rỡ, liền nói với các đại thần:

–Ta chuẩn bị đón Phật trở về thăm, phải tổ chức theo nghi thức đón rước một vị Chuyển luân thánh vương. Trước hết phải lệnh cho các sở ty lo dọn dẹp đường sá, dùng nước thơm rưới khắp mặt đường, rồi giăng treo cờ xí, dù lọng, gấm thêu đủ loại, trang hoàng cho thật đẹp, phải dốc sức hoàn thành mọi việc ấy. Ta sẽ ra khỏi thành ngoài bốn mươi dặm để đón rước Như Lai.

Ưu-đà-di tâu:

–Thần vốn vâng lời Phật dạy trở về hoàng cung báo cho đại vương biết rõ sự việc. Nay xin được trở lại chỗ Phật nói rõ ý của đại vương là bao nhiêu năm khao khát muốn gặp mặt Như

Lai, cũng như muôn dân trăm họ đều mong được hưởng chút phước báu.

Vua bảo:

–Lành thay! Mong được sớm gặp Phật.

Ưu-đà-di trở lại chỗ Đức Phật đảnh lễ ngang chân Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn, Đại vương và quần thần cũng như dân chúng cả nước đều mong ngóng từng ngày để được gặp Phật. Con đã tâu với đại vương là khoảng bảy ngày nữa Thế Tôn sẽ về đến hoàng cung.

Đến ngày thứ bảy, Như Lai cùng các vị đệ tử chuẩn bị y bát chỉnh tề đầy đủ, uy nghi thứ lớp đi về kinh thành Ca-tỳ-la. Các vị Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương nghe tin Phật trở về thăm bổn quốc đều đến hộ tống, Phạm thiên hầu phía bên phải, Đế Thích hầu phía bên trái, Tứ Thiên vương thì kẻ trước người sau tháp tùng theo đoàn. Chư Thiên, Long thần dùng hương hoa, kỹ nhạc để cúng dường tung rải, lại giăng cắm la liệt hai bên đường cờ phướn, dù lọng quý giá, trời mưa nước thơm rưới khắp mặt đất. Lúc Như Lai sắp lên đường có nhiều điềm lành xảy ra. Mười phương quốc độ trong Tam thiên đại thiên thế giới hiện ra sáu cách chấn động; tất cả các loại cây khô héo đều sinh ra hoa lá, xanh tươi trở lại, những khe suối khô cạn từ lâu tự nhiên nước tuôn chảy. Vua Du-đầu-đàn trông thấy các hiện tượng tốt lành ấy liền tức tốc lệnh cho các vị trong tộc họ Thích, các vị đại thần bá quan văn võ cùng tiến hành các nghi thức đón Phật như giăng treo cờ phướn, dù lọng, đốt các loại hương thơm, rải hoa, hòa tấu âm nhạc. Vua cha từ xa nhìn thấy Phật đi giữa đại chúng như mặt trăng trong đám sao trời, như mặt trời mới xuất hiện, như cây tươi đang trổ hoa, thân cao lớn một trượng sáu, đoan nghiêm rực rỡ. Thấy Phật như vậy lòng vua vui buồn lẫn lộn liền cúi đầu làm lễ và thưa với Phật: –Xa cách bao nhiêu năm, nay mới được gặp. Các vị đại thần, bá quan văn võ cùng dân chúng trong nước đều vui mừng đảnh lễ Phật rồi theo Phật vào thành. Bấy giờ đôi chân Đức Thế Tôn vừa bước qua cửa chính của thành ngoài thì đại địa rúng động, trời tung rưới vô số hoa đẹp cùng muôn tiếng nhạc hòa tấu vang lên, những kẻ

mù lòa được sáng mắt trở lại, kẻ điếc được nghe rõ, kẻ què lệch đi đứng trở lại bình thường, kẻ bệnh tật thì được thuyên giảm, kẻ câm ngọng thì nói năng trở lại, kẻ điên cuồng tâm trí được bình phục, kẻ bị gù được dứt tật, mọi thứ độc hại đều tiêu trừ, chim chóc muông thú hòa thuận phát ra đủ thứ tiếng kêu trong lành, các thứ ngọc ngà mang trên người va chạm nhau tỏa ra ánh sáng và tiếng vang, các kho báu tự nhiên xuất hiện, những vật báu, những tâm tình bưng bít che dấu hiểu lầm giờ được cởi mở hòa hợp, tất cả chúng sinh đều dứt bỏ ý tưởng dâm dục, không giận dữ cuồng si và đều trở nên thân thuộc xem nhau như cha mẹ, anh em, con cái một nhà. Các cõi địa ngục đều được dừng nghỉ, quỷ đói được no đủ, các loài súc sinh được thoát kiếp đọa, sinh vào cõi trời người. Vua cha thấy thân tướng Phật cao lớn hơn một trượng sáu, ánh lên màu vàng ròng, như mặt trăng trong đám sao, như ngọn núi vàng; Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương đều theo hầu, lại trông thấy các vị Tỳ-kheo từng là ngoại đạo tu khổ hạnh lâu năm nên thân hình gầy gò ốm yếu thường gần gũi hầu cận bên Phật, giống như mấy con quạ đen đậu nơi đỉnh núi vàng sẫm, không làm nổi bật được uy đức của Như Lai. Do đó vua cha ra lệnh tuyển trong cả nước cùng trong họ Thích những người sinh trưởng trong gia đình quyền quý, có diện mạo trang nghiêm, chọn được năm trăm người xuất gia làm Sa-môn hầu cận bên Phật, cũng như Kim sí điểu đậu trên núi Tu-di, như ngọc Ma-ni đặt trong hồ nước tinh khiết. Vương đệ của Phật là Nan-đà cũng được chọn làm Sa-môn. Nan-đà có người hầu cận tên Ưu-ba-ly, ông này đã đến trước Đức Phật cung kính thưa: –Bạch Thế Tôn, thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Các vị vương tôn công tử đều lìa bỏ cuộc sống vinh hoa ở thế gian để xuất gia, còn con là thân phận thấp hèn há lại luyến tiếc tham đắm hay sao. Mong Phật rủ lòng từ bi cứu độ cho con được đứng vào hàng Sa-môn học đạo giải thoát. Phật nói: –Thiện lai Tỳ-kheo!

Ưu-ba-ly tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục, trở thành Sa-môn, ngồi theo thứ tự cùng với chư vị Tỳ-kheo. Nan-đà đến sau cứ lần lượt thi lễ, đến chỗ Ưu-ba-ly thì dừng lại không thi lễ, tự suy nghĩ: –Người này vốn là kẻ hầu hạ trong gia đình ta, chẳng nên thi lễ. Lúc đó Đức Thế Tôn biết rõ sự việc liền gọi Nan-đà đến và nói: –Phật pháp ví như biển rộng chứa hàng trăm con sông, bốn dòng cùng đổ về đó và đều đồng một vị mặn. Trong hàng chúng xuất gia phải dựa vào giới luật mà định trước sau chứ không dựa vào sang hèn, vả lại do tứ đại duyên hợp mà có thân tạm bợ này, ở trong cõi không tịch thì không còn ranh giới bỉ thử. Ông nên suy nghĩ học hỏi chánh pháp chớ nên dấy tâm kiêu mạn. Bấy giờ Nan-đà mới bỏ tâm niệm cao ngạo, chấp vào sang hèn mà thi lễ Ưu-ba-ly khiến đại địa chấn động. Khi đó Đức Phật ngự ở Thượng điện trong hoàng cung, vua cha cùng các quan hằng ngày cúng dường các món ăn ngon quý. Đức Phật nhân đó thuyết pháp độ vô số người. Bà Da-du- đà-la dẫn bé La-hầu-la đã được bảy tuổi đến chỗ Phật đảnh lễ ngang chân Phật, nhìn ngắm vấn an rồi thưa với Phật: –Xa cách lâu ngày không được gần gũi để hầu hạ cúng dường. Quyến thuộc thân tộc đều tỏ ý nghi ngờ vì Thái tử đã bỏ nước ra đi hơn mười hai năm làm sao nàng Da-du-đà-la mang thai sinh ra La-hầu-la được. Đức Phật nói với vua cha cùng với quần thần: –Da-du-đà-la thủ tiết, trinh bạch, không hề có chút tỳ vết lỗi lầm gì, nếu chẳng tin Ta sẽ chứng minh. Bấy giờ Đức Thế Tôn liền biến các vị Tỳ-kheo đều giống như Phật, cũng đầy đủ các tướng tốt sáng ngời chẳng có gì khác. Lúc đó Da-du-đà-la đưa chiếc nhẫn ngọc cho

La-hầu-la bảo con: –Trong số các vị này ai là cha của con hãy chỉ ra xem. La-hầu-la cầm lấy chiếc nhẫn ngọc đến thẳng chỗ Phật dâng lên. Vua cha cùng quần thần thấy vậy đều hoan hỷ khen: –Lành thay! La-hầu-la đúng là con Phật. Bấy giờ Đức Thế Tôn vì vua cha thuyết pháp khiến ông ngộ đạo, quần thần trăm họ cùng thể nữ trong hậu cung đều quy y thọ giới, tịnh tu phạm hạnh. Cả nước đều được an lành, các nước khác xa gần đều tới chúc mừng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.